

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN
50 NGÀY ANH HÙNG NGUYỄN VĂN TRỖI HY SINH
(15/10/1964 - 15/10/2014)

1. Khái quát hoạt động cách mạng của Anh hùng liệt sỹ Nguyễn Văn Trỗi

Nguyễn Văn Trỗi sinh ngày 1/2/1940 tại làng Thanh Quýt, nay là xã Điện Thắng Trung, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, trong một gia đình có truyền thống cách mạng. Anh là người thông minh, nhanh nhẹn, siêng năng, học giỏi, được thầy yêu, bạn mến.

Tuổi thơ của Nguyễn Văn Trỗi trải qua nhiều vất vả, từng phải đi làm thuê kiếm sống. Sau đó, anh theo người nhà đến vùng đất Đà Nẵng lao động và tranh thủ học nghề thợ may. Hè năm 1956, Nguyễn Văn Trỗi một mình vào Sài Gòn sinh sống. Ở đây, anh vừa làm thuê để kiếm sống, vừa học nghề điện, sau đó trở thành công nhân Nhà máy điện Chợ Quán.

Khoảng giữa năm 1963, Nguyễn Văn Trỗi gia nhập tổ chức, trở thành một chiến sỹ biệt động Sài Gòn, bước vào đời hoạt động cách mạng, luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Đầu năm 1964, anh được cử đến căn cứ Rừng Thom (Long An) học tập một số chiến thuật đánh giặc. Anh đã sớm nhắm một số mục tiêu như: Cư xá Mỹ ở đường Cao Thắng, tàu hải quân Mỹ đóng ở Bạch Đằng... Có lần anh đã ném lựu đạn làm chết và bị thương mấy tên địch.

Biết tin phái đoàn quân sự cấp cao của Mỹ do Mác Namara - Bộ trưởng Bộ Quốc phòng dẫn đầu sẽ đến Sài Gòn thị sát chiến trường vào tháng 5/1964, lực lượng của ta liền vạch kế hoạch tiêu diệt Mác Namara. Với tình yêu quê hương và lòng căm thù giặc sâu sắc nên mặc dù mới cưới vợ được hơn mười ngày, Nguyễn Văn Trỗi vẫn xung phong nhận nhiệm vụ, cùng đồng đội tiến hành cài mìn ở cầu Công Lý (nay là cầu Nguyễn Văn Trỗi, Thành phố Hồ Chí Minh) - nơi dự đoán là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Mác Namara cùng phái đoàn Mỹ từ sân bay Tân Sơn Nhất về trung tâm Thành phố Sài Gòn sẽ đi qua. Tuy nhiên, khi Nguyễn Văn Trỗi cùng đồng đội mới đặt được quả mìn nặng 8 kg ở cạnh cầu Công Lý, đang chuẩn bị nổ một số công việc còn lại thì không may việc bị bại lộ, anh bị giặc bắt.

Để đảm bảo an toàn hoạt động và tính mạng cho đồng đội, Nguyễn Văn Trỗi kiên quyết không khai mà còn nhận trách nhiệm về mình. Sau một thời gian giam giữ, tra tấn, kẻ thù đưa Nguyễn Văn Trỗi ra xử tại tòa, rồi kết án tử hình. Những ngày cuối cùng của cuộc đời, trước giây phút bị quân thù xử tử, anh vẫn không ngừng đấu tranh với kẻ địch, luôn lạc quan, tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Biết tin Nguyễn Văn Trỗi đang chờ ngày thi hành án tử hình ở Sài Gòn, cảm phục trước khí phách chiến đấu của anh, du kích Vêneduêla bắt một trung tá Mỹ ngay trên đường phố Thủ đô Caracac để trao đổi, giải thoát cho anh và tuyên bố nếu chính quyền Việt Nam Cộng hòa xử tử Nguyễn Văn Trỗi, lập tức trung tá Mỹ sẽ bị bắn chết. Tuy đã có sự thỏa thuận, nhưng khi trung tá Mỹ vừa được thả ra thì chính quyền Việt Nam Cộng hòa trở mặt, lật lọng. Chúng hèn hạ xử bắn anh tại trường bắn Khám chí Hòa, Sài Gòn sáng ngày 15/10/1964.

2. Học tập tấm gương cách mạng sáng ngời của Anh hùng liệt sỹ Nguyễn Văn Trỗi

Lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta, nhất là trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, đã có rất nhiều tấm gương anh dũng hy sinh. Các anh không một phút đắn đo khi lấy máu, xương của mình đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, bảo vệ từng tấc đất, giữ vẹn lãnh thổ, biên cương mà ông cha dày công gây dựng, bồi đắp và gìn giữ qua mấy nghìn năm lịch sử trong điều kiện chiến tranh nối tiếp chiến tranh. Nguyễn Văn Trỗi là một trong số những tấm gương tiêu biểu như thế.

Anh không chỉ hành động bất chấp hiểm nguy cài mìn ở cầu Công Lý năm 1964 mà còn thể hiện ý chí và niềm tin sắt đá đến giây phút bị xử tử. Anh không chấp nhận rửa tội mà còn khẳng định chính bọn Mỹ, Ngụy mới là kẻ có tội, là thủ phạm gây ra cảnh xóm làng tan nát, cảnh lầm than chết chóc, cảnh con mất cha, vợ mất chồng. Thời gian ở trong tù, đã chịu bao nhiêu cực hình tra tấn của địch, nhưng anh vẫn luôn luôn giữ vững khí tiết của người cộng sản, bảo vệ cơ sở cách mạng và tìm cách vượt ngục để được tiếp tục chiến đấu. Nhiều lần anh đã nói thẳng vào mặt kẻ thù: *Còn giặc Mỹ, không ai có hạnh phúc cả*. Câu nói ấy không chỉ gây xúc động trong tuổi trẻ và nhân dân ta mà cả tuổi trẻ và nhân dân tiến bộ trên thế giới. Hạnh phúc đối với anh là chỉ tìm thấy trong chiến đấu, trong đấu tranh cách mạng.

Tuy biết trước sẽ bị tử hình nhưng anh vẫn lạc quan, yêu đời, xem cái chết nhẹ như bông hồng. Tại pháp trường, Nguyễn Văn Trỗi rất bình thản, tinh thần quyết chiến, quyết thắng. Khi chúng bịt mắt anh, anh giật tấm băng đen rồi nói: *"Không, phải để tôi nhìn mảnh đất này, mảnh đất thân yêu của tôi"*. Giây phút cuối cùng, anh đồng dạ hô to: *Hãy nhớ lấy lời tôi/ Đả đảo đế quốc Mỹ/ Đả đảo Nguyễn Khánh/ Hồ Chí Minh muôn năm/ Hồ Chí Minh muôn năm/ Hồ Chí Minh muôn năm!*

Ca ngợi tinh thần hy sinh dũng cảm của anh hùng Nguyễn Văn Trỗi, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: *"Vì Tổ quốc, vì nhân dân, liệt sỹ Nguyễn Văn Trỗi đã anh dũng đấu tranh chống đế quốc Mỹ đến hơi thở cuối cùng. Chí khí liêm liệt của anh hùng Trỗi là một tấm gương hy sinh cách mạng sáng ngời cho mọi người yêu"*

nước, nhất là cho các cháu thanh niên học tập”.

Với những hy sinh, công hiến cho quê hương, đất nước, năm 1964, Ủy Ban Trung ương Mặt trận dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam truy tặng Nguyễn Văn Trỗi danh hiệu *Anh hùng các lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng và Huân chương Thành đồng hạng nhất*. Năm 1995, Đảng và Nhà nước ta truy tặng danh hiệu *Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân* cho anh.

Sự hy sinh anh dũng của Nguyễn Văn Trỗi là một tấm gương sáng cho hàng triệu trái tim người con yêu nước Việt Nam và bạn bè trên thế giới yêu chuộng hòa bình, bênh vực công lý; góp phần cổ vũ, tăng thêm nghị lực đấu tranh của các anh em đang bị tù đày; khơi dậy ở lớp thanh niên ngày ấy ý chí chiến đấu gan dạ hơn, sôi sục hơn. Lời hô của anh tại pháp trường như tiếng kèn xung trận, thổi thúc, khích lệ cả nước hăng hái xung phong sẵn sàng đánh giặc. Học tập gương chiến đấu của Nguyễn Văn Trỗi, khắp cả nước dấy lên phong trào thi đua, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ cứu nước. Lớp lớp thanh niên trên mọi miền đất nước noi gương anh, đi theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, xông pha ra mặt trận chiến đấu, góp phần làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Hình tượng Nguyễn Văn Trỗi đã trở thành cảm hứng, nhân vật chính trong nhiều tác phẩm văn học nghệ thuật, gây xúc động lòng người. Đáng kể như bài thơ *Hãy nhớ lấy lời tôi* của Tố Hữu, bài hát *Lời anh vọng mãi ngàn năm* của Vũ Thanh, phim tài liệu *Anh Nguyễn Văn Trỗi sống mãi* và phim truyện *Nguyễn Văn Trỗi* của đạo diễn Bùi Đình Hạc. Đặc biệt là bút ký *Sống như anh* của nhà báo Thái Duy (Trần Đình Vân) đã trở thành cuốn sách “gối đầu giường” của biết bao người, được bạn đọc bình chọn là một trong ba cuốn sách có nội dung hay nhất năm 2002 và gần đây được xuất bản sang tiếng Tây Ban Nha... Tượng của Nguyễn Văn Trỗi được dựng lên ở một số công viên. Tên anh được đặt cho nhiều con đường, cây cầu và trường học ở Việt Nam và nước ngoài. Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh đặt giải thưởng mang tên anh và một sân vận động ở Cuba cũng rất tự hào được mang tên anh.

Anh hùng liệt sỹ Nguyễn Văn Trỗi luôn là tấm gương hy sinh cách mạng sáng ngời cho các thế hệ thanh niên học tập, noi theo, tích cực rèn luyện, phấn đấu đóng góp trí tuệ, sức lực vào công cuộc đổi mới, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. *pv*

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG